



Số: 22../CG-TBNL

CÔNG TY CP PHỤ TÙNG MÁY SỐ 1

Đường 3/2, tổ 10, P. Mỏ Chè, TP Sông Công,

tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Điện thoại: 0208 3862 483 Fax: 0208 3862 316

Ngày: 23..tháng 06 năm 2025

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: ...Các đơn vị.....

Địa chỉ:

Điện thoại:..... fax:.....

Công ty Cổ phần Phụ tùng máy số 1 (Futu1) chuẩn bị triển khai hạng mục: Lắp đặt trạm bơm tổng, hệ thống đường ống dẫn nước, hòng nước chữa cháy vách tường nhà xưởng, kho, nhà ăn, nhà để xe và hệ thống báo cháy nhà ăn. Công ty Cổ phần Phụ tùng máy số 1 xin mời quý Công ty báo giá công việc theo yêu cầu sau:

1. Phạm vi, nội dung công việc như sau (chi tiết theo phụ lục):
2. Yêu cầu kỹ thuật: Theo bản vẽ thiết kế.
3. Biện pháp thi công đảm bảo an toàn lao động, môi trường, PCCC, sức khỏe nghề nghiệp và đáp ứng được tiến độ thi công.
 - a, Trình bày chi tiết biện pháp thi công theo các nội dung công việc trong bản vẽ thiết kế để đảm bảo chất lượng, tiến độ gồm:
 - + Cắt, phá dỡ nền đường, vỉa hè bê tông để lắp đặt ống và hoàn trả lại mặt bằng.
 - + Lắp đặt giá đỡ, ống cấp nước + phụ kiện đi trên tường trong nhà xưởng, kho, nhà ăn ca, trạm bơm, rãnh và ống đi trong hào âm nền.
 - + Thi công, lắp đặt các công việc chính của trạm bơm như xây, trát tường gạch, nền móng, gia công cột, kèo, xà gồ, lợp mái.
 - + Lắp đặt bơm, tủ điện trong trạm bơm và thiết bị báo cháy nhà ăn.
 - b, Trình bày phương án thi công khả thi để không ảnh hưởng đến sản xuất và an toàn cho người, thiết bị khi thi công trong nhà xưởng, kho, nhà ăn.
 - c, Trình bày biện pháp đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường, PCCC và an toàn sức khỏe nghề nghiệp khi thi công tại Futu1.
4. Thời gian thực hiện hợp đồng là: 100 ngày, trong đó thời gian thi công sửa chữa là 90 ngày.



5. Thời hạn nộp hồ sơ báo giá: Trước 09 giờ 00... ngày 27 tháng 06 năm 2025, tại Phòng Thiết bị- Năng lượng, Công ty Cổ phần Phụ tùng máy số 1, địa chỉ: Đường 3/2, tổ 10, phường Mỹ Khê, tp Sông Công, tỉnh Thái Nguyên hoặc gửi qua đường bưu điện theo địa chỉ trên.

- Toàn bộ hồ sơ báo giá phải được ký, đóng dấu và niêm phong kín.

6. Yêu cầu nội dung về đơn giá và hồ sơ báo giá:

a, Đơn vị báo giá phải cung cấp tài liệu, hồ sơ liên quan để chứng minh có đủ tư cách pháp nhân, năng lực, kinh nghiệm để thực hiện toàn bộ các nội dung công việc nêu trên hoặc có cam kết trong báo giá nếu được đề xuất mời vào thương thảo làm rõ gồm:

+ Bản sao giấy đăng ký kinh doanh.

+ Có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ PC&CC.

+ Bản sao báo cáo tài chính năm 2024 để chứng minh tình hình tài chính lành mạnh hoặc có cam kết không đang trong quá trình phá sản, nợ đọng.

+ Bản sao tối thiểu 03 hợp đồng đã hoàn thành về thi công sửa chữa, lắp đặt hệ thống phòng cháy, chữa cháy (gồm hệ thống đường ống chữa cháy vách tường, hệ thống báo cháy tự động ...) nhà xưởng thuộc công trình công nghiệp, dân dụng có giá trị phần việc $\geq 1.700.000.000$ đ trong thời gian từ năm 2023 đến nay.

+ Có tối thiểu 01 nhân sự chủ chốt đảm nhận chứng danh chỉ huy trưởng công trường có bằng cấp chuyên môn về xây dựng với trình độ từ cao đẳng trở nên kèm theo tài liệu chứng minh là chỉ huy trưởng công trường từ hạng 3.

b, Đơn giá của mỗi phần việc là đơn giá cố định bao gồm chi phí nhân công, máy thi công, biện pháp thi công, thuế, phí và vật liệu phụ (vật liệu phụ là vật liệu khác được tính theo % của vật liệu chính, trong định mức thông tư 12/2021/TT-BXD)

- Toàn bộ thiết bị gồm bơm, tủ điện ... và các vật tư chính gồm ống, phụ kiện, gạch, đá, xi măng, cát ... chủ đầu tư sẽ cấp phát cho nhà thầu trong quá trình thi công.

c, Hồ sơ báo giá không có xác nhận, không ký đóng dấu sẽ không được xem xét, đánh giá.

Hồ sơ báo giá của đơn vị được đánh giá là đạt khi đáp ứng các yêu cầu trên, có giá thấp nhất./.

Ghi chú: Thư mời này có giá trị qua fax, email.

ĐT liên hệ: 0983241326 - Mr Đoàn



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Vũ Duy Hải

Phụ lục

PHỤ LỤC VI, NỘI DUNG CÔNG VIỆC MỜI CHÀO GIÁ

(Kèm theo Thư mời chào giá ngày .2.3. tháng 06 năm 2025
về việc triển khai hạng mục: Lắp đặt trạm bơm tổng, hệ thống đường ống dẫn nước, hòng nước chữa cháy vách tường nhà xưởng, kho, nhà ăn, nhà để xe và hệ thống báo cháy nhà ăn

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG
I	HỌNG NƯỚC CHỮA CHÁY VÁCH TƯỜNG VÀ HỆ THỐNG BÁO CHÁY NHÀ ĂN		
1	Lắp đặt ống thép đen D80 dày 3mm bằng p/p hàn	100m	0,880
2	Lắp đặt ống thép đen D50 dày 2,8mm bằng p/p hàn	100m	0,160
3	Lắp đặt cút thép D80 nối bằng p/p hàn	cái	6,0
4	Lắp đặt Tê thu D80/50 thép bằng phương pháp hàn	cái	3,0
5	Lắp đặt van cổng ty chìm D80 nối bằng phương pháp bích	cái	2,0
6	Lắp đặt mối nối mềm BE D80	cái	2,0
7	Lắp bích thép, đường kính ống 100mm	cái	2,0
8	Lắp đặt cút thép D50 thép bằng p/p hàn	cái	4,0
9	Lắp đặt van góc đồng D50 bằng phương pháp măng sông	cái	4,0
10	Lắp đặt đồng hồ đo áp lực D15 (gồm cả van gạt, cút, kẹp nối bằng phương pháp măng sông)	cái	2,0
11	Lắp tủ chữa cháy vách tường (gồm cả lăng phun + cuộn vòi phun dài 20m, D50 chữa cháy)	1 tủ	4,0
12	Gia công, lắp đặt giá đỡ ống thép đi trên cao gồm cả Ubolt, quang treo	tấn	0,0489
13	Sơn sắt thép bằng sơn các loại 1 nước lót + 1 nước phủ	1m2	30,6210
14	Lắp đặt đầu báo cháy khói quang thường	bộ	47,0
15	Lắp đặt đầu báo nhiệt loại thường	bộ	4,0
16	Lắp đặt đèn báo phòng	đèn	17,0
17	Lắp đặt hộp chuông, đèn, nút ấn	cái	6,0
18	Lắp đặt điện trở cuối đường dây	cái	2,0
19	Lắp đặt trung tâm xử lý tín hiệu báo cháy 5 kênh	cái	1,0
20	Lắp đặt hộp đấu dây	hộp	2,0
21	Lắp đặt dây tín hiệu 2x1,5mm2 cho chuông báo cháy	m	220,0
22	Lắp đặt dây tín hiệu 2x1,0mm2 cho đầu báo cháy	m	500,0
23	Lắp đặt hộp nối kỹ thuật	hộp	1,0

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG
24	Lắp đặt đèn exit 1 mặt không chỉ hướng có ắc quy dự phòng 120 phút	cái	7,0
25	Lắp đặt đèn exit 2 mặt có chỉ hướng có ắc quy dự phòng 120 phút	cái	1,0
26	Lắp đặt đèn chiếu sáng sự cố có ắc quy dự phòng 120 phút	cái	15,0
27	Lắp đặt dây cáp nguồn 2x1,5mm ²	m	210,0
II	HỌNG NƯỚC CHỮA CHÁY VÁCH TƯỜNG NHÀ XƯỞNG, KHO		
1	Lắp đặt ống thép đen bằng phương pháp hàn DN100, dày 3,2mm	100m	30,2050
2	Lắp đặt ống thép đen D50 dày 2,8mm bằng p/p hàn	100m	2,8290
3	Lắp đặt hộp chữa cháy vách tường KT 500x600x180, tôn dày 0,75mm, mặt kính trắng	cái	51,0
4	Lắp đặt van chặn DN100, loại van cổng ty chìm nổi bằng phương pháp mặt bích	cái	26,0
5	Lắp đặt mối nối mềm BE DN100	cái	26,0
6	Lắp bích đầu thép - Đường kính 100mm	cái	26,0
7	Lắp đặt van góc đồng D50	cái	51,0
8	Lắp đặt lăng phun D50 + cuộn vòi phun dài 20m	cái	51,0
9	Lắp đặt đồng hồ đo áp lực D15, đường kính mặt 63mm dải áp từ 0-10 bar (gồm cả van gạt, cắt, kẹp)	cái	26,0
10	Lắp đặt cút thép nối bằng p/p hàn - Đường kính DN100mm	cái	130,0
11	Lắp đặt cút thép DN50 thép bằng p/p hàn	cái	102,0
12	Lắp đặt Tê thép DN100 bằng phương pháp hàn	cái	26,0
13	Lắp đặt Tê thu thép DN100/50 bằng phương pháp hàn	cái	51,0
14	Gia công, lắp đặt giá đỡ ống thép đi trên cao gồm cả Ubolt, quang treo	tấn	1,5664
15	Sơn sắt thép bằng sơn 2 lớp màu đỏ	1m ²	1.265,3110
III	TRẠM BƠM TỔNG		
1	Đào móng bằng Cáp đất III	1m ³	8,190
2	Vận chuyển đất bằng ô tô tự đổ 7 tấn trong phạm vi ≤ 1000m, đất cấp III	100m ³	0,0819
3	Bê tông lót móng M100, đá 1x2, PCB30	m ³	1,170
4	Xây móng bằng gạch không nung 6,5x10,5x22cm - Chiều dày ≤ 33cm, vữa XM M75, PCB30	m ³	2,8370
5	Lắp dựng cốt thép móng, ØK ≤ 18mm	tấn	0,1534

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG
6	Ván khuôn đầm móng	100m ²	0,1080
7	Đắp cát nền móng công trình bằng thủ công	m ³	4,7870
8	Đổ bê tông thủ công bằng máy trộn, bê tông nền, đá 1x2, mác 250, XM PCB30	m ³	4,3070
9	Xây tường thẳng bằng gạch không nung 6,5x10,5x22cm - Chiều dày ≤11cm vữa XM M75, PCB30	m ³	1,8960
10	Trát tường trong dày 1,5cm, vữa XM M75, PCB30	m ²	34,480
11	Gia công, lắp đặt cụm bu lông neo Khung móng M16x240x240x525mm	bộ	4,0
12	Gia công cột bằng thép hình bằng thép I (120x64x4,8x7,3)mm	tấn	0,1576
13	Gia công vì kèo Thép hộp (50x100x2)mm	tấn	0,0575
14	Gia công xà gồ thép hộp (80x40x1,8)mm	tấn	0,3471
15	Gia công giằng xà gồ thép L(50x50x4)mm	tấn	0,0305
16	Sơn sắt thép 2 nước màu ghi sáng	1m ²	6,5920
17	Lắp đặt cột thép hình	tấn	0,1576
18	Lắp đặt vì kèo thép hình	tấn	0,0575
19	Lắp dựng giằng, xà gồ thép	tấn	0,3776
20	Lợp mái tôn múi 11 sóng dày 0,4mm màu xanh ngọc	100m ²	0,7628
21	Dải lớp cách nhiệt 2 mặt nhôm, giữa có túi khí dày 4mm	100m ²	0,3692
22	Gia công, lắp đặt ốp góc, đầu hồi, diềm mái tôn phẳng dập định hình dày 0,42mm, chiều rộng ≤0,4m	md	49,0
23	Gia công, lắp đặt cửa đi khung nhôm hệ 55, bung kính dán dày 6,38mm màu ghi tối	m ²	2,520
24	Gia công, lắp đặt cửa sổ chớp nhôm lá dày 1mm màu ghi tối	m ²	4,950
25	Lắp đặt bơm điện PCCC với lưu lượng Q≥126m ³ /h, cột áp H≥80m	1 máy	1,0
26	Lắp đặt bơm diesel PCCC với lưu lượng Q≥126m ³ /h, cột áp H≥80m	1 máy	1,0
27	Lắp đặt bơm bù áp với lưu lượng Q≥5,4m ³ /h, cột áp H≥80m	1 máy	1,0
28	Lắp đặt bình tích áp 200l, 16bar bao gồm cả phụ kiện dây dẫn	cái	1,0
29	Cung cấp, lắp đặt cảm biến đo mực nước	cái	1,0
30	Lắp đặt ống thép đen bằng p/p hàn - Đường kính 200mm	100m	0,0250
31	Lắp đặt ống thép đen bằng p/p hàn - Đường kính 150mm	100m	0,20

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG
32	Lắp đặt ống thép đen bằng p/p hàn - Đường kính 125mm	100m	0,020
33	Lắp đặt ống thép đen bằng p/p hàn - Đường kính DN100, dày 3,2mm	100m	0,040
34	Lắp đặt ống thép đen bằng p/p hàn - Đường kính D65 dày 2,8mm	100m	0,060
35	Lắp đặt ống thép đen D50 dày 2,8mm bằng p/p hàn	100m	0,020
36	Lắp đặt van chặn DN150, loại van cổng ty chìm nối bằng phương pháp mặt bích	cái	4,0
37	Lắp đặt van chặn DN125, loại van cổng ty chìm nối bằng phương pháp mặt bích	cái	2,0
38	Lắp đặt van chặn DN100, loại van cổng ty chìm nối bằng phương pháp mặt bích	cái	1,0
39	Lắp đặt van chặn DN65, loại van cổng ty chìm nối bằng phương pháp mặt bích	cái	1,0
40	Lắp đặt van chặn DN50, loại van cổng ty chìm nối bằng phương pháp mặt bích	cái	1,0
41	Lắp đặt van 1 chiều DN 125 nối bằng phương pháp mặt bích	cái	2,0
42	Lắp đặt van an toàn DN 100 nối bằng phương pháp mặt bích	cái	1,0
43	Lắp đặt van ren tay gạt + đầu ren D25	cái	4,0
44	Lắp đặt đồng hồ đo áp lực D15, đường kính mặt 63mm dải áp từ 0-10 bar (gồm cả van gạt, cắt, kép)	cái	4,0
45	Lắp đặt Y lọc DN150 nối bằng phương pháp mặt bích	cái	2,0
46	Lắp đặt Y lọc DN65 nối bằng phương pháp mặt bích	cái	2,0
47	Lắp đặt mối nối mềm BB DN150 nối bằng phương pháp mặt bích	cái	4,0
48	Lắp đặt mối nối mềm BB DN125 nối bằng phương pháp mặt bích	cái	2,0
49	Lắp đặt mối nối mềm BB DN100 nối bằng phương pháp mặt bích	cái	1,0
50	Lắp đặt mối nối mềm BB DN65 nối bằng phương pháp mặt bích	cái	1,0
51	Lắp đặt mối nối mềm BB DN50 nối bằng phương pháp mặt bích	cái	1,0
52	Lắp đặt khớp nối giảm rung DN150 nối bằng phương pháp mặt bích	cái	2,0
53	Lắp đặt khớp nối giảm rung DN125 nối bằng phương pháp mặt bích	cái	2,0
54	Lắp đặt khớp nối giảm rung DN65 nối bằng phương pháp mặt bích	cái	1,0

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG
55	Lắp đặt khớp nối giảm rung DN50 nối bằng phương pháp mặt bích	cái	1,0
56	Lắp đặt cút thép DN150 nối bằng phương pháp mặt bích	cái	4,0
57	Lắp đặt cút thép DN100 nối bằng phương pháp mặt bích	cái	3,0
58	Lắp đặt cút thép DN65 nối bằng phương pháp mặt bích	cái	1,0
59	Lắp đặt cút thép DN50 nối bằng phương pháp mặt bích	cái	1,0
60	Lắp đặt rọ hút DN150 nối bằng phương pháp mặt bích	cái	2,0
61	Lắp đặt rọ hút DN65 nối bằng phương pháp mặt bích	cái	1,0
62	Lắp đặt đầu nối bích thép DN200	cái	2,0
63	Lắp đặt đầu nối bích thép DN150	cái	12,0
64	Lắp đặt đầu nối bích thép DN125	cái	8,0
65	Lắp đặt đầu nối bích thép DN100	cái	4,0
66	Lắp đặt đầu nối bích thép DN65	cái	3,0
67	Lắp bích thép - Đường kính 50mm	cái	6,0
68	Lắp đặt công tắc áp suất + si phông...	cái	1,0
69	Sơn sắt thép 2 nước màu đỏ	1m2	16,3480
70	Lắp đặt dây cáp điện CU/PVC/XLPE 3x50+E35mm	m	24,0
71	Lắp đặt dây cáp điện CU/PVC/XLPE 3x4+E4mm	m	12,0
72	Lắp đặt dây tín hiệu điều khiển 2x2,5mm	m	60,0
73	Lắp đặt ống gen điện PVC D20mm	m	60,0
74	Lắp đặt ống gen điện xoắn HDPE D32/25	m	36,0
75	Lắp đặt tủ điện điều khiển KT 800x600x250, tôn sơn tĩnh điện dày 1,2mm gồm đầy đủ các thiết bị phụ kiện để điều	1 tủ	1,0
IV	HỆ THỐNG ĐƯỜNG ỐNG DẪN NƯỚC		
1	Lắp đặt ống nhựa HDPE DN160, PN12,5 bằng phương pháp hàn	100m	9,720
2	Lắp đặt ống nhựa HDPE DN110, PN12,5 bằng phương pháp hàn	100m	5,70
3	Lắp đặt ống nhựa HDPE DN90, PN12,5 bằng phương pháp hàn	100 m	1,40
4	Lắp đặt cút nhựa HDPE DN160, PN12,5 bằng phương pháp hàn	cái	26,0
5	Lắp đặt cút nhựa HDPE DN110, PN12,5 bằng phương pháp hàn	cái	32,0

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG
6	Lắp đặt cút nhựa HDPE DN90, PN12,5 bằng phương pháp hàn	cái	2,0
7	Lắp đặt chếch nhựa HDPE DN110, PN12,5 bằng phương pháp hàn	cái	10,0
8	Lắp đặt Tê thu nhựa HDPE DN160/110, PN12,5 bằng phương pháp hàn	cái	32,0
9	Lắp đặt Tê thu nhựa HDPE DN160/90, PN12,5 bằng phương pháp hàn	cái	2,0
10	Lắp đặt đầu bích nhựa HDPE DN150, PN12,5 gồm cả bích thép	cái	6,0
11	Lắp đặt đầu bích nhựa HDPE DN110, PN12,5 gồm cả bích thép	cái	59,0
12	Lắp đặt đầu bích nhựa HDPE DN90, PN12,5 gồm cả bích thép	cái	2,0
13	Lắp đặt mối nối mềm BB DN100 nối bằng phương pháp mặt bích	cái	4,0
14	Lắp đặt van chặn DN150, loại van cổng ty chìm nối bằng phương pháp mặt bích	cái	3,0
15	Lắp đặt van chặn DN100, loại van cổng ty chìm nối bằng phương pháp mặt bích	cái	4,0
16	Lắp đặt trụ cấp nước ngoài nhà 2 cửa D65mm	cái	1,0
17	Lắp đặt trụ cứu hỏa ngoài nhà 3 cửa: 1 cửa D100 và 2 cửa D65	cái	4,0
18	Lắp đặt hộp chữa cháy ngoài nhà KT 900x600x200, tôn dày 0,75mm, mặt kính trắng	cái	4,0
19	Lắp đặt lăng phun D50 + cuộn vòi phun dài 20m	cái	4,0
20	Gia công, lắp đặt giá đỡ ống thép đi trong rãnh	tấn	0,5336
21	Sơn chống rỉ sắt thép các loại 2 lớp màu đỏ	1m2	35,280
22	Tháo dỡ các cấu kiện tấm đan đúc sẵn bằng thủ công	cấu kiện	260,0
23	Cắt sàn bê tông bằng máy - Chiều dày >10cm thi công hào ống	m	228,0
24	Phá dỡ nền bê tông bằng máy đào 1,25m3 gắn đầu búa thủy lực - Kết cấu bê tông	m3	9,240
25	Đào hào đặt đường ống - Cấp đất III	100m3	1,0743
26	Đắp đất nền sau khi đặt ống	100m3	0,5814
27	Đắp cát nền sau khi đặt ống	100m3	0,2693
28	Vận chuyển đất bằng ô tô tự đổ 7 tấn trong phạm vi ≤ 1000m, đất cấp III	100m3	0,2693

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG
29	Đổ bê tông thủ công bằng máy trộn, bê tông nền, đá 1x2, mác 250, XM PCB30	m3	11,4270
30	Xoa nhẵn mặt nền bằng máy sau khi đổ bê tông	m2	71,4000
V	BÌNH CHỮA CHÁY		
1	Tiêu lệnh PCCC	bộ	8,0

Ghi chú:

1 - Khối lượng trên được đo bóc theo bản vẽ, Đơn vị báo giá có thể tính toán lại, nếu phát hiện sai lệch yêu cầu chào bổ sung một bản riêng để Chủ đầu tư xem xét.

2 - Toàn bộ thiết bị gồm bơm, tủ điện ... và các vật tư chính gồm ống, phụ kiện, gạch, đá, xi măng, cát ... chủ đầu tư sẽ cấp phát cho nhà thầu trong quá trình thi công. Vật liệu phụ (vật liệu phụ là vật liệu khác được tính theo % của vật liệu chính, trong định mức thông tư 12/2021/TT-BXD) nhà thầu cung cấp để đáp ứng công việc.

(Signature)

CHUYÊN